

Bản án số: 639/2017/HC-ST

Ngày: 26/5/2017

V/v khiếu kiện quyết định giải
quyết khiếu nại về việc không
cấp giấy phép xây dựng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Kim Thoa

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thành Thông

2. Ông Phạm Văn Hề

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Gia Nam – Thư ký Tòa án nhân dân
Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia
phiên tòa:** Không tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 5 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Thành phố
Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 172/2016/TLST-HC ngày
26 tháng 10 năm 2016, về việc “Khiếu kiện quyết định giải quyết khiếu nại về
việc không cấp giấy phép xây dựng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số
946/2017/QĐST-HC ngày 17 tháng 5 năm 2017 giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Ông Hứa Cảnh G, sinh năm 1970

Địa chỉ: đường M, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của ông Hứa Cảnh G: Bà Nguyễn Thị H, sinh
năm 1968

Địa chỉ thường trú: đường M, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí
Minh

Địa chỉ liên lạc: đường M, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 30/11/2016 lập tại Văn phòng Công chứng Y, Thành
phố Hồ Chí Minh).

2. Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 18 đường M, Phường N, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B: Ông Bùi

Thanh T – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B

(Giấy ủy quyền số 183/GUQ-UBND ngày 19/01/2017)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch UBND Quận B: Bà Lâm Lệ K – Trưởng phòng Quản lý Đô Thị Quận B.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Lâm Thị Xuân K, sinh năm 1968

Địa chỉ: đường M, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bà Lâm Thị Xuân K: Bà Nguyễn Thị H

Địa chỉ thường trú: đường M, Phường N, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh

Địa chỉ liên lạc: đường M, Phường N, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

(Giấy ủy quyền ngày 17/4/2016 lập tại Văn phòng Công chứng Y, Thành phố Hồ Chí Minh).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 20/9/2016, Biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và Biên bản đối thoại lập cùng ngày 15/3/2017 tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, người khởi kiện ông Hứa Cảnh G có bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp trình bày:

Căn nhà số 122/47 đường Y, Phường M, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (nhà số 122/47 đường Y) do ông Hứa Cảnh G mua của bà Nguyễn Thu Hiền vào năm 2015 theo Hợp đồng mua bán nhà ở và chuyển nhượng quyền sử dụng đất ở số công chứng 001380 ngày 10/02/2015 tại Văn phòng công chứng Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh, đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA 100051 ngày 17/3/2015. Ngày 28/12/2015, ông G làm Đơn đề nghị cấp phép xây dựng nhà ở đối với căn nhà nêu trên, nhưng tại Văn bản số 10/UBND-ĐT ngày 06/01/2016 về việc cấp phép công trình nhà ở riêng lẻ, Ủy ban nhân dân Quận B đề nghị ông Hứa Cảnh G chỉnh sửa bản vẽ thiết kế “Theo kích thước ghi chú hiệu chỉnh trên bản vẽ và không nêu nội dung việc mở cửa hướng ra đường V”. Ngày 28/01/2016, ông G tiếp tục có Đơn xin mở cửa hướng ra mặt tiền đường V thì tại Văn bản số 398/QLĐT ngày 19/02/2016, Phòng Quản lý Đô thị Quận B trả lời cho ông G biết không có cơ sở xem xét giải quyết việc xin mở cửa hướng ra mặt tiền đường V của nhà số 122/47 đường Y.

Không đồng, ông G làm đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận B, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B giải quyết khiếu nại tại Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016, có nội dung như sau: Giữ nguyên việc không cấp Giấy phép xây dựng đối với căn nhà số 122/47 đường Y, Phường N, Quận B theo hiện trạng trở cửa đi về phía đường V trên phần diện tích sàn xây

dựng không được công nhận.

Ngày 20/9/2016, ông G làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B với lý do:

Thứ nhất, trước khi ông G mua căn nhà số 122/47 đường Y của bà Hiền thì nhà đã có trở sẵn hai cửa hướng ra đường V và đường Y, được đo vẽ và công nhận trong chủ quyền. Thủ tục mua bán nhà cũng như đóng thuế đã được ông G thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Thứ hai, đường V được mở rộng trên khu đất do nhà nước quản lý nhưng kinh phí mở đường lại do nhân dân đóng góp và chủ trương của nhà nước mở đường để chỉnh trang đô thị do nhân dân sử dụng.

Thứ ba, trên tuyến đường V hiện nay toàn bộ các hộ dân, kể cả trụ sở Công an Phường N đều sử dụng cửa quay ra mặt tiền đường V và đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp giấy phép xây dựng. Cụ thể, căn nhà số 122/41 đường Y có cửa trở về hướng đường V và được nhà nước công nhận phần trở cửa này trong giấy phép và giấy chứng nhận thì không có lý do gì hộ ông G không được quyền trở cửa ra đường V.

Tại Văn bản số 4673/UBND-NC ngày 23/12/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B trình bày:

Việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B bác đơn khiếu nại của ông G xuất phát từ những cơ sở pháp lý sau: Theo Phiếu điều tra tình hình nhà ở và dân cư quy hoạch ngày 24/9/1998, nguồn gốc căn nhà số 122/41 đường Y do bà Trần Thị Q sử dụng chỉ có cửa đi mở ra hẻm 122 đường Y và phía sau là giáp rạch Cầu Chông, không có cửa đi. Năm 1999, bà Q xây dựng không phép trên phần diện tích đất 24,88m² thuộc khu vực quy hoạch rạch Cầu Chông (đợt 2) và trở cửa hướng ra đường V nên bà Q đã bị Ủy ban nhân dân Quận B xử phạt vi phạm hành chính tại Quyết định số 158/QĐ-UB-XPHC ngày 14/7/1999 với hình phạt chính là phạt tiền và hình phạt bổ sung là buộc chủ công trình tháo dỡ toàn bộ kiến trúc xây dựng không phép 24,88m². Tuy nhiên, cho đến nay bà Q chưa thực hiện hình phạt bổ sung theo quyết định trên. Ngày 23/12/2003, Ủy ban nhân dân Quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5363/2003 cho bà Trần Thị Q tại địa chỉ số 122/47 đường Y với diện tích đất được công nhận là 76,1m², diện tích xây dựng được công nhận là 53,6m² và diện tích sàn xây dựng không được công nhận là 24,88m², phía sau nhà nhìn hướng ra đường V. Như vậy, từ năm 1999 đến năm 2015, toàn bộ kiến trúc xây dựng không phép tại phần diện tích đất 24,88m² vẫn chưa được tháo dỡ, đến năm 2015 ông Hứa Cảnh G đã nhận chuyển nhượng toàn bộ nhà đất nêu trên và sử dụng cho đến nay. Hiện tại, khu dân cư hai bên đường V nằm trong khu vực quản lý quy hoạch, chỉnh trang kiến thiết đô thị trên địa bàn Quận B, phần diện tích sàn xây dựng không phép 24,88m², trong đó có cửa đi mở hướng ra đường

V được tồn tại nhưng chưa phù hợp về kiến trúc vì có cửa đi mở ra phần đất công thuộc quyền quản lý của nhà nước, không thuộc quyền sử dụng của ông Giàu. Do đó, Ủy ban nhân dân Quận B chưa có cơ sở cấp Giấy phép xây dựng mới cho ông G trong đó có nội dung xin được mở cửa hướng đường V.

Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Cảnh G, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của ông G và giữ nguyên Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xuân K có bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Cảnh G.

Tại phiên tòa sơ thẩm,

Người khởi kiện là ông Hứa Cảnh G có bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B. Bà H cho rằng khi ông G mua căn nhà số 122/47 đường Y, nhà đã có cửa đi ra đường V, ông G cũng đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế với nhà nước và đã được Ủy ban nhân dân Quận B cấp Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở đối với nhà đất nêu, trên giấy chứng nhận cũng thể hiện nhà có cửa trở ra đường V. Bên cạnh đó, một số hộ dân trên đường V có nhà có tính pháp lý giống nhà của ông G vẫn được Ủy ban nhân dân Quận B cấp phép trở cửa ra hướng đường V. Như vậy, việc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 là không đúng quy định pháp luật.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B có ông Bùi Thành Thanh T là người đại diện hợp pháp vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nhưng có người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp trình bày như sau: Phía sau nhà số 122/47 đường Y, Phường N, Quận B không trực tiếp tiếp giáp với lộ giới đường V mà tiếp giáp với phần đất công thuộc quyền quản lý của nhà nước có diện tích là 5,9m² nên nhà số 122/47 đường Y, Phường N, Quận B của ông G không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng mới trong đó có yêu cầu mở cửa ra đường V. Do đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B vẫn giữ nguyên Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 về việc giải quyết khiếu nại của ông Giàu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lâm Thị Xuân K có bà Nguyễn Thị H là người đại diện hợp pháp thống nhất với ý kiến trình bày và yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Cảnh G.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B là ông Bùi Thành Thanh T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 168 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử sơ thẩm tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt người bị kiện.

[2] Về sự tham gia phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh:

Trước khi mở phiên tòa, Tòa án đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh nghiên cứu để tham gia phiên tòa. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cũng đã phân công Kiểm sát viên tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, tại phiên tòa Kiểm sát viên vắng mặt nên căn cứ Khoản 1 Điều 156 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án không có sự tham gia của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Về quyền khởi kiện, đối tượng khởi kiện, thời hiệu khởi kiện và thẩm quyền giải quyết vụ án hành chính:

Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 là quyết định giải quyết khiếu nại lần đầu đối với việc không cấp giấy phép xây dựng của Ủy ban nhân dân Quận B do Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B ban hành. Ngày 20/9/2016, ông Hứa Cảnh G có đơn khởi kiện đối với quyết định trên. Căn cứ Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 32 và Điểm a Khoản 2 Điều 116 Luật Tổ tụng hành chính 2015 thì đơn khởi kiện của ông G là còn thời hiệu và việc giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của ông Hứa Cảnh G:

- Về trình tự thủ tục, thẩm quyền ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B:

Trên cơ sở khiếu nại của ông Hứa Cảnh G về việc Ủy ban nhân dân Quận B không cấp giấy phép xây dựng cho nhà số 122/47 đường Y theo hiện trạng trở cửa đi về phía đường V trên phần diện tích sàn xây dựng không công nhận, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC

ngày 29/8/2016 để giải quyết khiếu nại của ông G là đúng trình tự, thủ tục và đúng thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 7, khoản 1 Điều 18, Điều 27 Luật khiếu nại năm 2011.

- Về nội dung Quyết định giải quyết khiếu nại số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B:

Căn cứ Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CA100051 ngày 17/3/2015 do Ủy ban nhân dân Quận B cấp thì ông Hứa Cảnh G và bà Lâm Thị Xuân K là chủ sở hữu và sử dụng nhà đất tại số 122/47 đường Y, Phường N, Quận B với diện tích đất được công nhận là 76,1m², diện tích xây dựng được công nhận là 53,6m² và diện tích sàn xây dựng không được công nhận là 24,88m², phía sau nhà nhìn hướng ra đường V. Trước đó, nhà đất nêu trên thuộc quyền sở hữu và sử dụng của bà Trần Thị Q theo Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 5363/2003 ngày 23/12/2003 của Ủy ban nhân dân Quận B.

Nhưng theo Phiếu điều tra tình hình nhà ở và dân cư quy hoạch ngày 24/9/1998 thì nhà số 122/47 đường Y do bà Trần Thị Q sử dụng chỉ có cửa đi mở ra hẻm 122 đường Y và phía sau là giáp rạch Cầu Chông (nay là đường V), không có cửa đi. Và theo Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B thì vào năm 1999, bà Q đã cho xây dựng nhà không phép trên phần diện tích đất 24,88m² thuộc khu vực quy hoạch rạch Cầu Chông (đợt 2) và trở cửa hướng ra đường V nên nhà mới có cửa nhìn ra đường V như hiện nay. Tuy nhiên việc xây dựng không phép nêu trên của bà Q đã xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định số 158/QĐ-UB-XPHC ngày 14/7/1999 của Ủy ban nhân dân Quận B, theo đó bà Q đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền và hình phạt bổ sung là phải tháo dỡ toàn bộ kiến trúc xây dựng không phép 24,88m² (cho đến nay bà Q chưa thực hiện hình phạt bổ sung theo quyết định trên).

Đồng thời theo Bản đồ quản lý đất công hai bên đường V (thuộc địa bàn Phường 8, Phường 9 và Phường N, Quận B) do Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai Quận B lập năm 2016, đã được Ủy ban nhân dân Quận B phê duyệt và hồ sơ kỹ thuật thửa đất 1095 lập năm 2016 thì phía sau nhà số 122/47 đường Y có một phần đất thuộc thửa 1095, có diện tích 5,9m² không thuộc phạm vi đường V và cũng không thuộc phạm vi phần đất ông G và bà L được công nhận, mà đây là phần đất công nằm hai bên đường V thuộc quyền quản lý của Nhà nước.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B cho biết theo Kế hoạch số 234/KH-UBND ngày 15/9/2016 của Ủy ban nhân dân Quận B thì khu đất công nằm hai bên đường V nằm trong khu vực quản lý quy hoạch, chỉnh trang kiến thiết đô thị trên địa bàn Quận B.

Và theo kế hoạch trên thì đường V có lộ giới 16m, lòng đường V là 7m, từ

ranh lộ giới 16m đến ranh nhà ở bên đường V là đất do nhà nước thực hiện giải tỏa nhà ở trên và ven rạch Cầu Chông nên đây là đất thuộc quyền quản lý của nhà nước, tuy nhiên, do nhà nước chưa thực hiện cắm mốc ranh giới và công bố quản lý các thửa đất nên đã và đang xảy ra việc sử dụng đất không phục vụ cho mục đích công cộng dẫn đến tình trạng buôn bán trên đất công và vỉa hè gây mất trật tự tuyến đường V, Ủy ban nhân dân Quận B sẽ cho các hộ dân tiếp với đất công, hộ đang thường trú ở phường, hộ đang kinh doanh buôn bán nay phải ngừng kinh doanh do làm công trình công cộng được ưu tiên thuê phần đất này để kinh doanh.

Tại Nghị quyết số 130/NQ-HĐND ngày 24/12/2016, Hội đồng nhân dân Quận B cũng đã quyết nghị thống nhất mức giá cho thuê các nền đất công trên tuyến đường V Quận B là 200.000 đồng/m², thời gian thực hiện là năm 2017.

Như vậy, tuy hiện trạng phía sau nhà số 122/47 đường Y có cửa hướng ra đường V, nhưng nhà số 122/47 đường Y không tiếp giáp trực tiếp với đường V mà tiếp giáp với phần đất công thuộc quyền quản lý của nhà nước nên Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 không chấp nhận khiếu nại của ông G, giữ nguyên việc không cấp giấy phép xây dựng đối với căn nhà số 122/47 đường Y, Phường N, Quận B theo hiện trạng trở cửa đi về phía đường V trên phần diện tích sàn xây dựng không được công nhận là có cơ sở.

Do đó, đơn khởi kiện của ông G về việc yêu cầu hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[5] Về án phí hành chính sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của ông G không được chấp nhận nên căn cứ Khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí Tòa án, ông G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 và Khoản 2 Điều 3, Khoản 1 Điều 30, Khoản 1 Điều 32, Điểm a Khoản 2 Điều 116, Khoản 1 và Điểm a Khoản 2 Điều 193, Điều 204, Khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính 2015;

Căn cứ Khoản 2 Điều 34 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí lệ phí tòa án;

1. Bác đơn khởi kiện của ông Hứa Cảnh G về việc yêu cầu hủy Quyết định số 2116/QĐ-UBND-NC ngày 29/8/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông Hứa Cảnh G đối với việc

Ủy ban nhân dân Quận B không cấp giấy phép xây dựng nhà số 122/47 đường Y, Quận B theo hiện trạng trở cửa đi về phía đường V trên phần diện tích sàn xây dựng không công nhận.

2. Án phí hành chính sơ thẩm: Ông Hứa Cảnh G phải chịu án phí hành chính sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hành chính sơ thẩm 200.000 đồng mà ông G đã nộp theo biên lai thu số AA/2016/0031297 ngày 06/10/2016 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Hứa Cảnh G đã nộp đủ án phí hành chính sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo:

- Ông Hứa Cảnh G và bà Lâm Thị Xuân K có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày tuyên án.

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận B có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày (mười lăm) kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- VKSND tối cao;
- TAND cấp cao tại TP HCM;
- VKSND TP HCM;
- Cục THADS TP HCM;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Kim Thoa